

Tính Luân Lý Của Việc Tạo Sinh

Phó Tế Nguyễn Văn Tâm, DCCT

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 16-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

1. Dữ kiện
2. Những phản ứng của thế giới

---o0o---

1. Dữ kiện

Phương pháp thụ tinh nhân tạo đã có từ năm 1776 do tu sĩ Lazzaro Spallanzani (1729 - 1799) áp dụng cho thú vật và đã thành công mỹ mãn. Thế kỷ 19 và 20 đã áp dụng rộng rãi phương pháp thụ tinh nhân tạo. Ngày nay, ở Mỹ có 95% súc vật được thụ tinh nhân tạo. Nhưng, công nghệ sinh sản chỉ thực sự bắt đầu phát triển từ năm 1950 khi khoa học thành công trong việc làm đông lạnh tinh dịch bò đực ở 79oC để thụ tinh với bò cái. Rồi đến ngày 26.7.1978, tại Anh Quốc, khoa học tiếp tục thành công khi cho ra đời đứa bé đầu tiên của thế giới mang tên Louise Brown từ phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm. Tới năm 1990 đã có tới 15.000 trẻ được sinh ra theo phương pháp này.

Tại Việt nam, ngày 19.8.1997, Bộ Y tế Việt Nam đã có quyết định chính thức cho phép bệnh viện Phụ Sản Từ Dũ, phối hợp với bệnh viện Archet 2 ở Nice - Pháp, thực hiện công nghệ thụ tinh trong ống nghiệm cho những cặp vợ chồng hiếm muộn. Lúc bấy giờ, tuy có hàng ngàn người gửi thư đến bệnh viện Phụ sản với sự mong mỏi có được một đứa con, nhưng Bệnh viện chỉ mới bước đầu nhận khoảng 100 cặp vợ chồng để theo dõi và áp dụng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Và 20 năm sau khi đứa bé Louise Brown sinh ra, thì tại Bệnh viện Từ Dũ, Sài-gòn, ngày 30.4.1998, ba em bé đầu tiên cũng đã chào đời theo phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm. Tính đến

tháng 11.2001, tại Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ đã có 414 em bé được sinh ra theo phương pháp này.

Nhưng, năm 1997 là một cột mốc mà ngành y-sinh học đã gây chấn động và làm bàng hoàng cả thế giới qua một bản tin, đó là vào ngày 24.12.1997, tiến sĩ Ian Wilmut của Viện Nghiên Cứu Khoa Học Roslin thuộc Ai-len, công bố trên tờ báo Nature một bản tin dật gân: Một con cừu bảy tháng tuổi có cơ cấu sinh học giống hệt một con cừu khác, đã được tạo ra và nuôi dưỡng bằng phương pháp sinh sản vô tính (Cloning).

Phương pháp mà các khoa học gia đã thực hiện tạo sinh vô tính được tiến hành qua 5 giai đoạn:

1. Lấy tế bào từ tuyến vú của một con cừu cái có tên là Finn Dorset để nuôi sống trong một ống nghiệm.
2. Lấy trứng của một con cừu cái khác có tên là Blackface, rút bỏ nhiễm sắc thể di truyền (AND) để biến cái trứng đó thành một trứng trống rỗng.
3. Bằng xung điện kết hợp tế bào của Finn Dorset và trứng rỗng của Blackface để thành một phôi thai.
4. Cấy phôi thai này vào tử cung của một con cừu cái thứ ba.
5. Con cừu cái này mang thai và đẻ ra một con cừu con giống hệt cừu mẹ Finn Dorset.

Con cừu con được tạo sinh ra bằng phương pháp sinh sản vô tính có tên là Dolly, đúng là tên của cô ca sĩ nhạc đồng quê của Mỹ, Dolly Parton. Tiến sĩ Wilmut cho biết trong 23 năm, với 277 lần thí nghiệm, ông đã tạo được 29 phôi sống được hơn sáu ngày rồi bị chết. Duy nhất có con cừu Dolly được sinh ra. Ông nói rằng nếu pháp luật cho phép, bằng bất cứ tế bào nào của cơ thể con người như từ máu, da, thịt, phèo, phổi, tim, gan... phương pháp sinh sản vô tính có thể tạo ra những con người như bản sao của chính mình, và có khả năng tạo ra hàng loạt theo ý muốn. Những tế bào còn tốt của những xác ướp có thể được nhân bản và làm tái xuất hiện những vua chúa tiền nhân.

Tiếp theo, điều đáng chú ý nhất là ngày 25.11.2001, một công ty tư nhân, gọi là Advanced Cell Technology có trụ sở ở tiểu bang Massachusetts - Hoa Kỳ, tuyên bố trên truyền hình là họ mới thực hiện phương pháp sinh sản vô

tính một phôi người đầu tiên (the first human embryo). Điều này đã gây một chấn động trên thế giới, gồm cả đời lẫn đạo. Ngay lập tức, Tòa Thánh Vatican, và Đức Thánh Cha Gio-an Phao-lô II đã lên tiếng chỉ trích và cảnh báo việc làm thiếu tính cách đạo đức của công ty nói trên. Tất cả các sứ điệp trên được ghi lại đầy đủ trong bản tin của Zenith News, phát hành hôm 26.11.2001 - số ZE01112602 và ZE01112606.

---o0o---

2. Những phản ứng của thế giới

Khi con cừu ra đời bằng phương pháp vô tính, thế giới đã có những phản ứng khi lo ngại người ta sẽ áp dụng phương pháp sinh sản vô tính cho con người. Ngày 11.3.1997, Hội Đồng Âu Châu đề nghị các Bộ trưởng Ngoại Giao trong khối sớm đưa ra văn bản cấm sinh sản vô tính. Văn bản này là phụ bản kèm theo Công Ước Âu Châu về quyền con người sinh-y-học và được ký chính thức ngày 4.4.1997 tại Tây Ban Nha.

Tổ chức Y Tế Thế Giới WHO lên án và xem xét lại vấn đề này vào ngày 25.4.1997 nhân dịp họp tại Genève.

Trong tờ Nouvel Observateur ra ngày 12.3.1997, Giáo sư Jean Fz. Mattei là nhà di truyền học thuộc Ủy Ban Đạo Đức của Pháp đã phát biểu rằng: "Điều kỳ diệu là một khi người ta càng đi sâu vào lãnh vực nguyên tử, sinh học, di truyền học của loài người, thì lại càng sáng tỏ hơn một chân lý rằng con người không phải là một hệ thống máy móc. Khi người ta thay đổi một quả tim, một đôi mắt, bộ ngực,... thì vẫn không đụng chạm đến nhân tính. Nhân tính kỹ thuật không thể dập tắt, thay đổi hay nhân ra hàng loạt được. Nhân loại là cái gì còn lại sau khi đã loại bỏ hết những gì thấy được, thay đổi được"

Trả lời câu hỏi: "Vì đâu con người sợ hãi những bản sao?", giáo sư Mattei nói: "Tôi nghĩ rằng không thể cấm đoán một kỹ thuật như vậy. Các bộ luật làm ra vì mục đích lâu dài, còn kỹ thuật thì phát triển không ngừng. Cho ra đời các điều luật chỉ để chữa cháy thì không cần thiết. Điều cần làm ngay là ngăn chặn những nguy cơ lạm dụng công nghệ. Nhân bản ra hàng loạt hoàn toàn trái với quan niệm của tôi và vấn đề nhân cách". Hãng tin CNN đã thăm dò ý kiến trong số 1005 người thì chỉ có 7% đồng ý cho áp dụng sinh sản vô tính cho con người; 91% không đồng ý; 19% cho rằng phương pháp này không trái ý Chúa; 74% cho là trái ý Chúa.

Tờ Time, số phát hành ngày 19.2.2001 nói rằng hiện nay, ý kiến chung ở Hoa kỳ không tán thành việc phát triển dòng vô tính. Mới đây, một cuộc trưng cầu dân ý cho thấy rằng 90% những người trả lời cho rằng phát triển dòng vô tính là một ý kiến sai lầm. Theo thông tấn AFP, ngày 12.3.1997 đã xảy ra cuộc tranh cãi về việc sinh trai hay gái theo ý muốn, do bác sĩ Rainsbusy chủ trương, bảo đảm 100% với giá cả 16.000 USD. Người ta đã lên án bác sĩ này là hạng người vô đạo đức, hạng người đốt nhà thờ, làm mất sự quân bình phái tính và cướp quyền của Đấng Tạo Hoá.

Tờ New York Times cũng nghiên cứu vấn đề này trong số ra ngày 25.3.2001 và theo bác sĩ Brigid Hogan, một giáo sư về sinh học tế bào thuộc Trung Tâm Y Khoa Đại Học Vanderbilt ở Nashville, bang Tennessee và là một điều tra viên của Viện Y tế Howard Hughes thuộc Hoa Kỳ, thì "đứng về phương diện đạo đức học, chúng ta không thể nào bênh vực được cho phát triển dòng vô tính con người trong hoàn cảnh hiện nay."

Tờ Guardian tường thuật hôm 29.3.2001 rằng một khoa học gia khác, ông Ivan Wilmut, nhân vật hậu thuẫn cho cuộc phát sinh con cừu Dolly bằng dòng vô tính, đã lên án việc áp dụng dòng vô tính trên con người vì tỷ số thất bại rất cao khi áp dụng trên súc vật. Ông Wilmut nói: "Thật là vô cùng thô bạo đối với các bà mẹ và con của họ". Trong một bài đăng trên tập san Science ở Hoa-kỳ, Ông Wilmut tố cáo dự định ứng dụng phát triển dòng vô tính trên con người của những chuyên gia về hiếm muộn Ý là Antinori và Hoa-kỳ là Zavos. Ông Wilmut cảnh cáo rằng, bốn năm thử nghiệm trên súc vật đã cho thấy kỹ thuật phát triển dòng vô tính còn có nhiều thiếu sót gây nên một số sẩy thai và tật bẩm sinh không lồ và không có lý do nào để tin rằng hậu quả của phát triển dòng vô tính trên con người sẽ khá hơn.

Ông Daniel Callahan, sáng lập viên Trung Tâm Sinh Đạo Đức Học đầu tiên ở New York vào thập niên 1960, đã khuyến cáo: "Mọi kỹ thuật can thiệp vào vi tử đều liên hệ đến luân lý đạo đức. Việc sản sinh vô tính tế bào gốc lấy từ bào thai xem như là quả bom nguyên tử... Vì thế, nghiên cứu trong vòng luân lý đạo đức đáng được kính trọng. Nhưng, những cuộc nghiên cứu tìm cách tránh né khía cạnh đạo đức luân lý, hứa suông những điều tốt đẹp, thì không đáng cho chúng ta kính trọng. Mọi nghiên cứu về con người dù là ở giai đoạn nào, bào thai, sơ sinh hay người lớn, bắt buộc chúng ta phải xem xét và đối xử con người như một nhân vị, tôn trọng phẩm giá và nhân quyền của nó"

Tại nước Đức, ngày 30.11.2001, nhiều đại diện chính phủ Đức đã lên tiếng phản đối việc thử nghiệm tạo phôi thai người bằng nhân bản vô tính của Viện Công Nghệ Sinh Học ACT của Mỹ, đứng đầu là bà Edelgard Bulmahn, Bộ trưởng bộ nghiên cứu liên bang Đức. Hiện nay, ở Đức đã có đạo luật cấm tất cả các hình thức nhân bản tế bào phôi, kể cả việc nhập các tế bào phôi thai phục vụ y học và nghiên cứu khoa học.

Tại Ca-na-đa, ngày 4.2.2002, Viện nghiên cứu y tế Ca-na-đa đã công bố những qui định mới cấm nhân bản vô tính phôi người. Qui định mới cũng cấm các nhà khoa học Ca-na-đa nhân bản phôi người hoặc tạo ra các phôi trong phòng thí nghiệm với mục đích nghiên cứu. Tuy nhiên, qui định mới lại cho phép sử dụng những tế bào phôi người đã có sẵn và những phôi bị loại bỏ để nghiên cứu tế bào mầm, nhưng với điều kiện là phải được sự đồng ý của cha mẹ phôi thai.

Việc tổng thống Mỹ, George W. Bush, bằng lòng thỏa thuận cho phép sử dụng ngân quỹ liên bang để tài trợ cho việc nghiên cứu hơn 60 kiểu tế bào gốc khác nhau đã được thu hoạch từ các phôi (embryos), do phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (IVF). Mục đích nguyên thủy của các chuyên gia khi tạo nên các phôi này, là nhằm để cấy cho các cặp vợ chồng hiếm muộn muốn có con, nhưng vì còn số phôi sản xuất quá nhiều nên đã trở thành thặng dư, và đã được đông lạnh trong một thời gian lâu dài, do đó đã được các chuyên gia nơi phòng thí nghiệm quyết định sử dụng để lấy các tế bào gốc, thuộc nhiều loại khác nhau. Nhưng quyết định của tổng thống Bush đã gây nên một sự bất bình trầm trọng giữa Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ và Vị Nguyên thủ quốc gia, được các cử tri Công Giáo phần đông ủng hộ trước đi đăc cử. Đại diện cho Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ, Đức giám mục Joseph Fiorenza, thuộc Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, đã phát biểu như sau:

"Lần đầu tiên trong lịch sử của đất nước Hoa Kỳ, chính phủ liên bang đồng ý ủng hộ việc nghiên cứu, mà hệ quả của nó là việc hủy diệt những con người vô phương kháng cự, nhằm mục đích đem lại lợi ích cho kẻ khác. Quyết định này cho phép các công ty, các dịch vụ nghiên cứu tư nhân tại quốc gia của chúng ta, gia tăng phát triển sự bất kính đối với sự sống con người. Cho nên, chúng tôi cầu nguyện và hy vọng rằng tổng thống Bush sẽ trở về lại với nguyên tắc chính trực, nhằm chống lại những cách thức hành xử coi sự sống con người không hơn gì những vật thể, có thể được tận dụng cho các mục đích nghiên cứu và sau đó thì bị hủy diệt".

Tại Nước Anh, ngày 20.6.2001, Hội Khoa Học Hoàng Gia Anh Quốc đã đưa ra lời kêu gọi rằng chỉ có sách lược bãi bỏ hoàn toàn dòng sinh vô tính (cloning) trên khắp thế giới mới ngăn cản được việc tạo sinh ra trẻ em theo dòng vô tính mà thôi. Dựa vào những thí nghiệm được trình bày cho Ủy Ban Thượng Viện Quý Tộc House Of Lords về nghiên cứu tế bào, Hội Hoàng Gia nói rằng: "Cần có sự bài trừ cấm cản trên bình diện quốc tế mới là cách giảm thiểu cơ hội cho những cuộc thí nghiệm tạo sinh dòng vô tính tại các quốc gia khác". Tuy nhiên, Hội Hoàng Gia cũng nói trong bản tường trình rằng việc cấm đoán này dành đặc quyền miễn trừ cho phép thí nghiệm nghiên cứu trị liệu gọi là "therapeutic cloning", có nghĩa là tạo sinh dòng vô tính những phôi thai, rồi giết đi trước khi phôi thai hoàn toàn phát triển, nhằm lấy tế bào gốc đó dùng cho việc trị liệu thay bộ phận. Về điểm này, các tổ chức phò sự sống như các nhóm Công Giáo cũng kịch liệt lên án và chống đối.

Giáo sư Richard Gardner, là người đứng đầu Hội Hoàng Gia Royal Society soạn bản tường trình nêu trên, nói rằng: "Kinh nghiệm của chúng tôi với loài vật cho thấy hiện rõ ràng có nguy cơ trầm trọng tạo nên những cá nhân tàn tật bất toàn nếu có ai đó muốn cấy bào thai dòng sinh vô tính vào trong lòng bà mẹ cho phát triển". Và ông còn cảnh cáo rằng: "Tiến trình thụ thai theo dòng sinh vô tính thì thực là niềm mong đợi không thực tế chút nào... Thành quả của tạo sinh vô tính không bao giờ có thể thay thế con người được cưu mang trong tình yêu tự nhiên được cả". Bác sĩ nói thêm: "Đang khi tạo vật do dòng sinh vô tính về thể lý có thể rất giống với bản mẫu, thế nhưng hai đương sự này sẽ khác biệt ít nhất là không như hai người sinh đôi đồng dạng, trên bình diện cá nhân và những đặc tính về tâm thần"

Cũng tại Anh Quốc, ngày 22.11.2001, Bộ trưởng Y tế Anh, Alan Milburn, đã công bố dự luật mang tên "Đạo luật sinh sản vô tính người, cấm việc cấy ghép vào cơ thể người phụ nữ những tế bào phôi được tạo bởi các phương pháp ngoài thụ tinh. Người nào vi phạm có thể chịu mức án cao nhất tới 10 năm tù giam".

Mục sư Tin Lành Allen Verhey quan ngại rằng rồi ra cha mẹ có cảm giác con cái họ là những sản phẩm được chế tạo ra như hàng hoá. Quan hệ cha mẹ và con cái sẽ mất đi tính thiêng liêng.

Học giả Donald Lopez Phật Giáo đặt ra nghi vấn về ảnh hưởng của sinh sản vô tính trong tương quan với thuyết luân hồi. Bởi vì, con người kiếp trước và

con người kiếp sau giống hệt nhau thì hết đầu thai và thưởng phạt của Thượng Đế ra sao?

Học giả Sachedia, Hội Giáo, lo ngại về sự sinh sản này tách rời khỏi quan hệ giới tính thì không cần hôn nhân nữa mà vẫn có cho ra đời hàng loạt người giống nhau như đúc.

Phó Tế Nguyễn Văn Tâm, DCCT

(Trích dẫn từ Ephata Việt Nam số 77 năm 2002)

<http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/thutinh/thutinh01.htm>

---o0o---

Hết